

TAM MUỘI DA (SAMAYA)

GIẢI THÍCH TAM MUỘI DA, SINH LỰC CỦA MẬT TÔNG.

Trong quyển Trí Huệ Quang (Lamrim Yeshe Nyimpa) dạy: "Tam muội da là sinh lực của pháp Quán đảnh. Đó là lời thề không vi phạm giới luật mật chú (mantra). Hãy giữ thanh tịnh những tam muội da tổng quát, đặc biệt và tối thượng bên ngoài, bên trong, và bí mật."

Khi tâm đã được pháp quán đảnh làm thuần thục (chín muội), chính Tam muội da là sinh lực gìn giữ lại tánh của pháp quán đảnh này. Phải hiểu, ta chỉ nhận được Tam muội da và giới trong lễ quán đảnh, và vì vậy ta phải cẩn trọng duy trì chúng. Kinh Tập Hội dạy:

"Sau khi đã thọ pháp quán đảnh.
Ta nên giữ không vi phạm những tam muội da chánh và phụ,
Nhờ đó ta sẽ đạt tất địa (thành tựu) tối thượng."

ĐẶC TÍNH CỦA TAM MUỘI DA:

Tam muội da là thái độ không vi phạm những điều đặc biệt đã được tuân nhận, cùng với căn nguồn của thái độ này. Mật kinh "Tinh Yếu Nói Tiếp" dạy:

"Người nào giữ kiên cố những tam muội da
Ngay cả trong mộng cũng giữ nó
Sự phát thệ này được xem là lời nguyện [ràng buộc]."

Vậy Tam muội da có nghĩa là không rời xa, giữ không vi phạm ba bí mật kim cương¹ của tất cả chư Phật, trong khi giới luật có nghĩa là kiểm soát tâm (vọng tâm). Nên đây là đặc tính duy nhất dùng để phân biệt những dạng đặc biệt và tổng quát của tam muội da.

ĐỊNH NGHĨA TAM MUỘI DA:

¹ Ba bí mật kim cương là kim cương thân, kim cương khẩu và kim cương ý.

Tam muội da được xem là giới của mật chú, vì bước vào cửa Mật tông, tam muội da dùng để điều phục những phiền não trong tâm nhờ sự tuân giữ và thực hành giới luật của nó. Chữ TAM MUỘI DA có nghĩa là lời thệ nguyện, thề, giới, v.v... Nó là lời hứa nguyện Kim cang, gọi là Tam muội da² vì ta sẽ không vi phạm điều mà ta đã thề nguyện tuân giữ, tam muội da có cả lợi lẫn hại, vì nếu giữ thì tam muội da thành nền tảng cho tất cả sự tu tập Mật tông, nếu không giữ, mọi sự tu tập sẽ vô ích. Kinh Tập Hội Các Phần Nộ Kim Cang dạy:

"Phải không bao giờ được vi phạm sự ràng buộc tối thượng này
Vì nếu phạm, ta sẽ bị đốt cháy."³

PHÂN LOẠI TAM MUỘI DA:

Mật kinh "Tập Hội Những Đấng Thiện Thệ" dạy: "Sau khi đã phân loại thành những Tam muội da tổng quát, đặc biệt và tối thượng, ta phải tuân giữ chúng."

Vậy Tam muội da gồm có ba loại: tổng quát (chung), đặc biệt và tối thượng. Chúng phải được xem xét và giữ gìn thanh tịnh. Bên ngoài xem chúng như là tim ta, bên trong xem chúng như là máu trong trong tim ta, bên trong cùng (bí mật) như là nguồn sinh lực của ta.⁴

Để chi tiết hơn, thì Tam muội da tổng quát được xem là sự hứa giữ những giới Ba la đề mộc xoa (pratimoksa), Bồ tát giới và giới của ba ngoại mật.

² Một từ khác của Tam muội da theo Tạng văn là damtshig, có nghĩa thiêng liêng (dam) và lời nói (tshig) (CNR).

³ Một từ khác của Tam muội da là bị ràng buộc (dam) và bị thiêu đốt (tshig). [Richen] dạy thêm: Tam muội da tùy thuộc chính vào cái tâm thanh tịnh hay cấu nhiễm của ta, như trong kinh "Bao Quát" dạy: "Cái được gọi là Tam muội da không hiện hữu ở đâu khác. Dòng tâm thức của ta chính là nó".

⁴ Tam muội da tổng quát là những huấn luyện (giới) của pháp giải thoát cá nhân (Thanh văn), của các Bồ tát và của Mật tông, và phải được giữ như là tim của mình; Tam muội da đặc biệt là những Tam muội da chung cho năm bộ trong vô thượng mật kinh (anuttaratantra) gồm những Tam muội da chánh và phụ, và phải được giữ như máu trong tim; Tam muội da bí mật (tối thượng) là 20 pháp được diễn bày qua các thí dụ như không được bỏ ngang lệnh truyền của Kim cang sư, v.v..., và phải giữ cẩn thận như sinh lực của mình.

Giới đầu tiên là giới phải giữ hay phải tránh (không được phạm) trong 8 giới giải thoát cá nhân⁵. Giới thứ hai là những giới phải tu trong hệ (truyền thống) của hai thừa.⁶ Giới thứ ba gồm những Tam muội da chung cho năm bộ dạy trong tối thượng mật chú, cùng với những Tam muội da đặc biệt chánh và phụ.⁷

⁵ Tám giới giải thoát cá nhân là: (1) giới bát quan trai (thọ một ngày đêm), (2) giới ưu bà tắc, (3) giới ưu bà di, (4) giới sa di, (5) giới sa di ni, (6) giới thức xoa ma na (dành cho sa di ni thọ thêm trước khi thành tỳ kheo ni, (7) giới tỳ kheo ni, (8) giới tỳ kheo.

⁶ Hệ của hai thừa là hai hệ của Long Thọ và Vô Trước thuộc về Đại thừa. Hệ của Long Thọ (Nagarjuna) còn gọi là thừa Tri kiến thâm sâu, thì phải giữ những giới sau đây, tránh: lấy của Tam bảo, từ bỏ Pháp bảo, phật hay khiến mất giới, v.v... những người tu tập lầm lẫn. Không được phạm năm tội vô gián (đọa ngay), phạm năm giới được xem là vua, như chấp thủ tà kiến, v.v..., phạm năm giới được xem là thủ tướng, như hủy hoại làng, đô thị, địa phận, thung lũng hay quốc gia, dạy giáo lý quá sớm về Tánh Không cho những người chưa được huấn luyện trong Đại thừa, khao khát quả Thanh văn của Tiểu thừa sau khi đã tu Đại thừa, không tu tập Đại thừa sau khi đã từ bỏ pháp giải thoát cá nhân, chê bai Đại thừa, khen mình chê người, giả vờ đạo đức cao để cầu danh lợi, để một vi tăng bị phạt hay bị làm nhục, hại người bằng cách hối lộ vua quan phạt họ, đem thực phẩm của một thiện giả tu hạnh từ bỏ để cho người tụng kinh tiêu dùng làm trở ngại sự tu tập thiền chỉ của họ, và 80 giới phụ, như xem rẻ hạnh phúc của một chúng sanh khác, v.v...

Theo hệ của Vô Trước (Asanga), còn gọi là thừa Giới đức quảng đại, những giới Bồ đề tâm nguyện như sau: không bao giờ bỏ rơi hữu tình, luôn nhớ tưởng lợi ích của Bồ đề tâm, phải tích tập công đức, phải dùng chính mình để tu tập Bồ đề tâm, cùng với tránh và giữ 8 nghiệp đen và trắng (hắc bạch nghiệp). Bốn giới thuộc Bồ đề tâm hạnh phải giữ là tránh những điều sau: (1) vì tham dục mà chấp thủ quá nhiều vào danh lợi và khen mình chê người, (2) vì keo kiệt, tránh bố thí tài vật, pháp cho kẻ khác, (3) vì sân hận, làm hại kẻ khác và không tha thứ khi họ xin lỗi, (4) vì ngu si, giả vờ rằng sự lười biếng là pháp Tam bảo, v.v... (Jokyab).

⁷ Tam muội da đặc biệt chỉ dạy riêng trong Mật kinh tối thượng (anuttaratantra). Khi hành giả vững chắc qua sự tu chứng như có thể cải tử hoàn sanh, và đã được Đạo sư và Bốn tôn cho phép tác pháp (làm), hơn nữa, được phú sẵn nguyện từ bi đặc biệt, có thể hành những tam muội da này một cách bình thường hầu làm lợi ích cho kẻ khác. Đây là Tam muội da của giai đoạn phát sinh trong nghĩa thật dụng. Nếu người tu không có những Tam muội da này thì có thể dùng bốn loại ý, sau khi đã chuyển (đổi) ý nghĩa đen (để hiểu theo nghĩa bóng), và đây là tính cách đặc biệt liên kết giai đoạn hoàn mãn (hoàn tất) với những Tam muội da của những pháp quán đánh cao hơn, vì thế nên được gọi là đặc biệt. Khi giải thích những Tam muội da đặc biệt này, thì: (1) "Giết" là Tam muội da của Kim Cang bộ, chia ra làm nhiều loại: Bề ngoài là giải thoát 10 đối tượng thù địch với Phật pháp (xem giải thích phần sau) bằng cách trực tiếp hành động (giết), bề trong nó có nghĩa là diệt các khí năng bằng cách ngừng sự chảy của khí năng trong ống năng lực phải và trái đưa vào ống năng lực giữa qua phép bảo bình khí công, và cuối cùng an trụ tâm khí ở đỉnh môn (ushikra). Mật chân như (như thị) là diệt vọng tưởng bằng cách tự an tĩnh mình một cách quân bình trong tánh giác vô niệm, nhờ đó bảo đảm khái niệm tâm về năng thủ (kiến) và sở thủ (kiến) không sinh ra. (2) "Lấy những

TAM MUỘI DA CỦA 5 BỘ:

1/ Tam muội da của Như Lai Bộ (Phật Bộ): Bề ngoài là Bồ đề tâm nguyện, Bồ đề tâm hạnh và tam tụ tịnh giới (Đoạn nhất thiết ác, tu nhất thiết thiện, nhiều ích nhất thiết hữu tình), giới luôn không xa lìa Tam bảo, và theo mật nghĩa là không rời tâm Bồ đề của chơn không đại lạc bất nhị và không rời bản tánh vốn có sẵn tánh của Tam bảo.

2/ Tam muội da của Kim Cang Bộ: Bề ngoài phải giữ không rời chày chuông và không xa lìa đại ấn thân tướng bốn tôn. Bề trong là không rời sự hợp nhất bằng cách xác ấn vòng bí mật của tôn chủ và tôn mẫu. Bí mật là không rời sự hợp nhất bằng cách xác ấn hai tinh chất đỏ trắng nhờ sự bốc hơi lên và nhỏ xuống, và về mặt như thị (chơn như) là kết buộc chơn không và đại lạc với ấn hợp nhất (nhất ấn), vì vậy phải không xa lìa chuông chày kim cương bên ngoài, bên trong, bí mật và ba ấn, cũng như kính cẩn không xa lìa vị đạo sư đã dạy những điều này.

3/ Tam muội da của Bảo Bộ: Bề ngoài là bốn loại thí: thí pháp, thí vô úy, thí tài vật, và tâm từ là gốc của chúng, và nghĩa bí mật là thí trí tuệ bốn lạc của Bồ đề tâm đi lên và đi xuống nhờ pháp lửa dục (tam muội dục hỏa).

vật không cho" là Tam muội da của Bảo bộ: Bề ngoài là lấy của kẻ keo kiệt cho người nghèo túng và cái tâm (bố thí) rộng lượng đến kẻ bị lấy; còn nghĩa khác là hào phóng với các tài sản và vật thụ hưởng mà ta đã dùng mật chú câu triệu lại. Bề trong là câu triệu những người nữ thuộc chư thiên, người, dạ xoa, v.v..., vì muốn phát sanh trí tuệ đại lạc. Hoặc là ám chỉ lấy nước cam lộ của hoàng hậu (lấy cái không cho) bằng năng lực của khí năng. Về mặt chân như, nó ám chỉ đến vị hoàng hậu tối thượng, tức là cái trí về Tánh không, và lấy cái không ai cho có nghĩa là chứng đắc nhờ tự tu pháp chỉ quán tam muội (chỉ quán song tu). (3) "Tà dâm với phối nữ" là Tam muội da của Liên Hoa bộ. Bề ngoài là một nghiệp ấn (Karma mudra), phối nữ thật sự. Bề trong là pháp ấn (Dharma mudra) là một phối nữ quán tưởng và pháp hỏa hâu (tummo) là tam muội da ấn (thệ ấn= samaya mudra). Cả ba được dạy để phát sanh được ấn chứng về trí tuệ của cái lạc đốt chảy. Mặt chân như là an tĩnh tâm trong đại ấn (Maha mudra) cái trí bản nhiên cùng khởi. (4) "Nói dối" là Tam muội da của Yết Ma bộ (nghiệp bộ, quỷ thần bộ). Bề ngoài có nghĩa là nói dối để cứu người, v.v... Bề trong là giảng dạy các pháp tùy theo căn cơ của kẻ cần điều phục. Mặt chân như là ám chỉ dù (biết rằng) ta và người đều không thật (hiện hữu) mà lại tuyên bố không thật (đúng với chân đế) như: "Tôi sẽ giải thoát tất cả chúng sanh ra khỏi luân hồi." [Richen]

4/ Tam muội da của Liên Hoa Bộ: là không lìa xa Tam thừa. Bề ngoài là Thanh văn Duyên giác, bề trong là Bồ tát. Bí mật là sự mật (kriya), hạnh mật (charya) và các du già mật nội ngoại, nghĩa bí mật là tu khẩu bất hoại bằng cách đưa khí năng vào ống năng lực giữa.⁸

5/ Tam muội da của Yết Ma Bộ: là tu tập (giữ) càng nhiều càng tốt những điều trên cùng với hành pháp cúng dường.⁹ Riêng đối với những chúng sanh cần được hướng dẫn thêm trên đường đạo thì có tam muội như sau: cứu độ những chúng sanh chưa được cứu độ, giải thoát cho những chúng sanh chưa được giải thoát, xác quyết cho những chúng sanh chưa được xác quyết (khởi tín), an lập vào đạo Vô thượng những chúng sanh đã hoàn toàn dứt các khổ. Nghĩa bí mật là xác ấn vạn pháp với sự hợp nhất của E và Vam, cùng với cúng dường thỏa mãn cho những thánh tôn của ẩm, đại, căn, trần bằng lạc đốt chảy. Nó cũng là cứu độ, giải thoát, xác quyết và siêu quá ba cửa thô và tế, đi vào tánh của ba Kim cang cực tế, còn gọi là "Gốc đại viên mãn vốn tự giải thoát".¹⁰

NHỮNG TAM MUỘI DA CHÁNH:

Nói chung, đây là những tam muội da của thân khẩu ý dùng để tránh những ác nghiệp của tư tưởng, lời nói và hành động, và không xa lìa bốn tôn, mật chú và tam muội.

⁸ Dạng ngoài, trong và bí mật cũng có thể ám chỉ đến ba dạng của chín thừa. Ngoại thừa hướng dẫn về khổ đế, nội thừa tu tập nội quán, và mật thừa phương tiện ra lệnh [Richen].

Ngoài là thừa của Thanh văn Bích chi Bồ tát, trong là thừa sự mật, hạnh mật và du già mật và bí mật là thừa của Maha, Anu, Ati du già (3 thừa của tối thượng du già mật) (CNR).

⁹ Trong các Tam muội da của Yết Ma Bộ, giải thích thêm, v.v... thì: đối với người hạ căn là cứu lên các cõi cao hơn cho những người chưa được cứu (từ các cõi thấp); đối với người trung căn thì giải thoát vào Niết bàn những người còn trong bể sanh tử; đối với người thượng căn thì khởi tín Đại thừa cho những người con nghi ngờ và an lập vào Vô thượng Phật quả cho những người đã đắc địa nhưng chưa hoàn toàn vào Niết bàn vô trụ (không trụ ở hữu hay không) {Jokyabe}.

¹⁰ Ba cửa thô (thân khẩu ý) được cứu bằng lạc đốt chảy trong giai đoạn phát sanh. Hạt Bồ đề tâm, khí năng, và ống năng lực là ba cửa tế được giải thoát bằng lạc đốt chảy ở giai đoạn hoàn mãn hữu tướng (còn các tùy thuộc); phiền não cực tế của ba kinh nghiệm được xác nhận bằng lạc đốt chảy của phonya (?). Ba cửa tế nhất tức là tinh chất của sáu đại được vượt vào ba Kim cang nhờ giai đoạn hoàn mãn vô tướng (không còn các tùy thuộc). Bốn tầng cửa này được dạy là tiến trình của bốn quán đảnh (Jokyab).

Riêng biệt, thì tam muội da của kim cương thân gồm có hai việc (hành động): thứ nhất là phục vụ đạo sư bất cứ hình thức nào làm ngài vui lòng mà không có một chút tư tưởng, lời nói hay hành động đối trá nào; thứ hai là không tách rời mình ra khỏi các bạn đạo, trái lại tử tế thương yêu và có tâm làm lợi ích cho họ; tam muội da của kim cương khẩu là ta tùy theo sự tinh tấn nhiều hay vừa, không bao giờ bỏ thân chú hay ẩn trong sáu thời công phu một ngày một đêm¹¹, hoặc trong những năm tháng ngày đặc biệt; tam muội da của kim cương ý là cấm tiết lộ nghĩa bí mật cho kẻ khác và không đi lệch khỏi ấn hợp nhất, Bồ đề tâm tối thượng.

Đặc biệt tam muội da của đại bình đẳng là hợp nhất một cách ngang hàng với thân khẩu ý của chư Phật, bởi vì tất cả hữu tình vốn tự thanh tịnh từ ban sơ. Hãy cố gắng trong điều này vì mọi tất địa kết quả từ sự chứng thực (nhận chân ra) và trở thành quen thuộc với chúng nhờ tam muội và phân biệt trí.

NHỮNG TAM MUỘI DA PHỤ:

Năm bộ năm của những tam muội da phụ là:

1/ "Năm cách phải biết" là phải biết rằng năm khái niệm như ấm, đại, v.v... từ ban sơ là mạn đà la của thân và trí của năm vị Phật và Phật mẫu, đây là tam muội da thuộc về kiến đạo.¹²

2/ "Năm cái không được bỏ" là không từ bỏ năm độc, vì chúng sẽ thành trợ đạo khi được thiện xảo nắm giữ. Theo nghĩa bí mật thì vô minh là tri kiến thoát khỏi sự chấp trước và là hành động không phân biệt (thoát khỏi) thủ, xả; ái dục (tham) là tâm đại bi vô niệm; sân hận là tự giác thánh trí chế ngự được tâm vọng tưởng; ngã mạn là vua của tri kiến nhất vị mà không kẹt vào đó; và tật đố là không để tâm bám vào nhị nguyên một chút nào hết trong cái đại bình đẳng. Do thực hành nhận ra chúng (chứng) và trở thành quen thuộc với chúng, chúng không cần phải từ bỏ.

¹¹ Sáu thời công phu trong một ngày đêm, theo Khenpo Konchok Monlan, đây là theo hệ Ấn Độ tu sáu thời trong 24 giờ, trong khi ở Tây Tạng thường tu bốn thời. Tsikey Chokling Rinpoche dạy rằng: đây là ba thời buổi sáng và ba thời buổi tối, đôi lúc một thời được định nghĩa là ba giờ, đôi lúc hai thời trước ngọ, hai thời sau ngọ và hai thời lúc sẩm tối (EPIC).

¹² Năm khái niệm đầu là năm ấm, năm đại, sáu căn, sáu trần, và năm màu sắc (Epik).

3/ "Năm việc phải đảm trách" là "giết", "lấy vật không cho", "tà hạnh", "nói dối", "nói ác", khi chúng lợi cho kẻ khác. Thí dụ như cứu độ mười đối tượng, theo nghĩa bí mật năm cái này là: chặn các khí năng (sinh lực) bằng pháp bảo bình khí công hay cắt sinh lực của tướng nhị nguyên bằng tự giác thánh trí tức là "giết"; lấy shukhra của nữ vương hay trí tuệ đại lạc vốn không ai cho tức là lấy vật không cho; tập lạc đốt cháy bất biến bằng cách hợp nhất tự thức với đối tượng của đại ấn tức là tà hạnh; cứu độ hữu tình ra khỏi luân hồi vốn không thật có tức là nói dối; nói mà không dấu điểm hay không giữ bí mật dù thực chứng rằng mọi âm thanh vốn không thể diễn bày tức là nói ác.

4/ "Năm điều phải chấp" là cùng dự phần (chia sẻ) tinh chất bồ đề tâm (đỏ, trắng, cứt, đá, thịt người) với mục đích thanh lọc những tâm chấp sạch dơ; theo nghĩa bí mật, đây là thọ hưởng tinh hoa của năm âm bằng cách cột nó vào cái vô cầu (không dơ).¹³

5/ "Năm cái phải tu tập" là tu tập đúng đắn năm tam muội da để nhận ra tâm mình bằng cách áp dụng sự thực chứng và trở thành quen thuộc với chúng, đây là tam muội da của "tu đạo".

Ba bộ năm ở giữa, phần chánh là tam muội da bên ngoài về giới đức. Ba tam muội da chánh (về kim cang thân khẩu ý) và 25 tam muội da phụ (năm bộ năm tam muội da = 25) được xem là 28 tam muội da của pháp đại du già (Mahayoga).

NHỮNG TAM MUỘI DA TỐI THƯỢNG:

Những người giữ được những tam muội da tổng quát và đặc biệt, thì có thêm hai mươi tam muội da phải giữ vào lúc tác hành nghi thức, v.v... như là không được hủy hoại tòa sư tử, v.v... Để hiểu rõ hơn, chúng gồm những điều sau:

- 1/ Không được hại thân mạng của Kim cang đạo sư và bỏ ngang lệnh của ngài
- 2/ Không được hưởng phối nữ của đạo sư
- 3/ Không được từ chối (thuyết pháp) cho nhóm người chí thành

¹³ Tinh hoa của năm âm là phiền trước (lậu hoặc) khi hướng ra ngoài xuyên qua cửa của năm căn trong lúc khởi tâm tham sân thô trước, và do đó, chúng phải bị cột vào không phiền não (vô lậu) (Jokyab).

- 4/ Không được lấy tiền (quỹ) của Tam bảo hay của một học giả (pandita) và không được uống rượu đến mức say sưa
- 5/ Không được hưởng phối nữ của kim cang hữu (bạn đạo)
- 6/ Không được dùng phối nữ không đủ phẩm tánh
- 7/ Không được dùng những chất liệu tam muội da thiếu phẩm tánh
- 8/ Không được xem rẻ được tánh của một học giả, không nói giáo lý bí mật cho người học không xứng đáng
- 9/ ?
- 10/ Không được bỏ một phối nữ đủ phẩm cách
- 11/ Không được bỏ một đệ tử xứng đáng
- 12/ Không được tách rời ý nghĩa của chơn không và đại lạc, hay tách rời biểu tượng của chủ mẫu (bổn tôn chủ và phối mẫu)
- 13/ Không được đánh nhau với bạn đạo, ngay cả giỡn chơi
- 14/ Không được dùng đồ thừa (trong tiệc) do kẻ khác dâng cho
- 15/ Không được tham cầu tòa ngồi của đạo sư
- 16/ Không được làm bỏ ngang sự nhập thất của mình và kẻ khác
- 17/ Không để tam muội bị hôn trầm và giao động chiếm đoạt, và không được ngưng tụng chú hay nghi thức để nói chuyện đời
- 18/ Không được vi phạm Ấn hay dấu hiệu của quán đánh và không được quên biểu tượng
- 19/ Không được phá rối mạn đà la của một hành giả và không được trả miếng chống lại phù chú do người thường trừ ếm
- 20/ Không được quên tôn kính đạo sư trên đỉnh đầu mình.

CÁCH THỨC GIỮ TAM MUỘI DA:

Tam muội da phải được chí thành tuân giữ bằng những cách:

- Hoàn toàn chú tâm nhớ đến những điều cho phép và cấm đoán
- Thành tâm quán xét xem coi tam muội da có bị vi phạm không?
- Thận trọng chú tâm canh chừng, cẩn thận tránh vi phạm.
- Nếu xảy ra vi phạm phải tự quả trách và hổ thẹn (có tâm tà)
- Tránh vi phạm vì mắc cỡ, sợ bị người khác quả trách (có tâm quý)
- Sợ hãi nhận thấy khuyết điểm của sự vi phạm
- Và kính trọng hân hoan trong lợi ích.

Đây là điều được dạy trong kinh Samvarodaya:

"Người muốn được thành tựu tối cao
Thì sự hy sinh thân mạng cũng là dễ
Đến lúc lâm chung, họ vẫn an nhiên
Vậy hãy luôn giữ tam muội da."

PHỤC HỒI TAM MUỘI DA KHI ĐÃ VI PHẠM:

Những tam muội da đã vi phạm với người nào thì đối với người đó sám hối, những vi phạm khác phải được sám hối một cách thích hợp, bằng các hối hận và hạ quyết tâm (xa lìa phạm ...) Một vi phạm lớn có thể xảy ra trên một đối tượng không đáng, và đầu tiên hết là phải sám hối tùy theo hệ truyền thừa của mình. Sau đó ta phải thọ quán đảnh và tam muội da lại.

Nếu một tín đồ Mật tông phạm tam muội da chánh sẽ bị đọa vào địa ngục Kim cang, nhiều hậu quả xấu như thế khi vi phạm. Mặt khác, nếu tam muội da được giữ đúng, những lợi ích tạm thời và tối hậu không thể nghĩ bàn. Kết quả nổi bật nhất là thành tựu đạo quả trong hiện đời, kết quả kế là thành tựu đạo quả sau bảy hay mười sáu kiếp sau ./.